TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 29 - 01- 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Vui**

Bà **Trần Xuân Đạm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Ông Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thanh H - Tên gọi khác: Lép, giới tính: Nam, sinh năm: 1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Bù Tam, xã Lộc Q, huyện N, Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Cha: Đặng Thanh H1, sinh năm: 1973 (còn sống). Mẹ: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1974 (còn sống). Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: Ngày 03/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 22/2013/HSST ngày 03/4/2013. Ngày 06/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 06/4/2015. Đến ngày 22/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 12/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Thị U, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: ấp 9, xã Lộc Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Buôn bán

Có mặt tại phiên tòa

**** Người có liên quan:***

1/ Nguyễn Thường Gia S, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: ấp Bù Tam, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Dân Công K, sinh ngày 08/01/2001

Hộ khẩu thường trú: ấp Bù Tam, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2018, Đặng Thanh H điều khiển xe mô tô Wave, không rõ biển số chở Nguyễn Thường Gia S và Nguyễn Đăng TH đi từ ấp Bù Tam, xã Lộc Q đến nhà Trịnh Quốc T1 tại ấp 9, xã Lộc Điền. Khi đến, H gặp T1 và Dân Công K đang ngồi chơi tại chòi lá phía sau nhà T1. Tại đây, T1 rủ H đi trộm gà về ăn thịt thì H đồng ý, còn S, TH và K không đi nên ngồi tại chòi đợi. H và T1 đi bộ đến nhà chị Thị U thuộc ấp 9, xã Lộc Đ thì T1 đứng ngoài đợi để H đi vào chuồng gà trộm nhưng không có gà. Lúc này, H nhìn thấy cửa nhà chị Thị U không khóa nên H vào nhà tìm tài sản để trộm. Sau đó, H đến mở cửa đi vào trong nhà thì thấy gia đình chị Thị U đang ngủ tại phòng khách, H vào phòng ngủ lục tìm trong tủ nhựa thấy 01 túi xách bằng nhựa nên đã trộm chiếc túi xách bên trong có 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động đã cũ và 01 cuốn sổ bằng tập học sinh cắt nhỏ. Sau đó H đi ra gặp T1, H nói cho T1 biết việc vừa trộm được 01 giỏ xách và cả hai đi bộ quay trở về. Trên đường về, H mở túi xách ra kiểm tra thì thấy có 02 xấp tiền, gồm 01 xấp tiền chẵn 12.500.000 đồng và 01 xấp tiền lẻ 500.000 đồng, 01 điện thoại di động đã cũ và một cuốn sổ bằng tập học sinh được cắt nhỏ. Sau đó, H giữ lại số tiền 12.500.000 đồng và đưa cho T1 giữ 01 túi xách cùng số tài sản còn lại. Khi về đến chòi lá, H điều khiển

xe mô tô chở T1 cùng S, TH và K về ấp Bù Tam, xã Lộc Q. Trên đường đi, T1 đã vứt bỏ 01 giỏ xách trộm được cùng 01 cuốn sổ xuống suối và giữ lại 01 điện thoại di động cùng số tiền 500.000 đồng rồi H điều khiển xe mô tô đến gần nhà ở thì dừng lại và đưa xe cùng số tiền 100.000 đồng cho S và TH để đi mua đồ. Còn H cùng T1 và K đi bộ về. Lúc này, H lấy thêm số tiền 1.500.000 đồng vừa trộm được đưa cho T1. Sau đó, H còn cho K và S mỗi người 500.000 đồng. Riêng Nguyễn Đăng TH, H không cho tiền. Số tiền còn lại, H dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thanh H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSLN, ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đặng Thanh H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù.

Đối với 01 giỏ xách bằng nhựa và 01 cuốn sổ bằng tập học sinh cắt nhỏ, Trịnh Quốc T1 đã vứt bỏ và không xác định được vị trí vứt nên không hồi được. Riêng 01 điện thoại di động Đặng Thanh H đã đưa cho Trịnh Quốc T1 giữ và hiện T1 đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thị U yêu cầu bị cáo Đặng Thanh H bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Riêng 01 giỏ xách, 01 điện thoại di động và 01 cuốn sổ, do tài sản mua đã lâu và không còn giá trị nên chị Thị U không yêu cầu bồi thường

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 23 giờ ngày 27/4/2018, tại nhà chị Thị U thuộc ấp 9, xã Lộc Đ, huyện N, Đặng Thanh H đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Thị U 01 giỏ xách bằng nhựa bên trong có số tiền 13.000.000 đồng, 01 điện thoại di động đã cũ và 01 cuốn sổ bằng tập học sinh cắt nhỏ. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 03/4/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 22/2013/HSST ngày 03/4/2013. Ngày 06/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 06/4/2015. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà thì ngày 27/4/2018 lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Thị U yêu cầu bị cáo Đặng Thanh H bồi thường số tiền 13.000.000 đồng là phù hợp nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho bị hại. Riêng 01 giỏ xách, 01 điện thoại di động và 01 cuốn sổ, do tài sản mua đã lâu và không còn giá trị nên chị Thị U không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trịnh Quốc T1, là người cùng bàn bạc với bị cáo đi trộm gà và được H cho số tiền 2.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động. Tuy nhiên, hiện T1 đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Đối với Nguyễn Thường Gia S và Dân Công K, là người được bị cáo Đặng Thanh H cho số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, cả hai đều không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý, là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Đặng Thanh H (Lép)** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 12/10/2018.

2) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Thị U số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng khắc phục hậu quả.

"Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

"Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng